

Số: 590 /QĐ-CĐBT

Bình Thuận, ngày 31 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành hệ thống tài liệu thuộc Hệ thống**  
**bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Bình Thuận**  
**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-LĐTBXH ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập nguyên trạng Trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận, Trường Cao đẳng Y tế Bình Thuận vào Trường Cao đẳng nghề Bình Thuận và đổi tên thành Trường Cao đẳng Bình Thuận;*

*Căn cứ Thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Lao động – Thương binh – Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-CĐBT ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Thuận về việc Thành lập Hội đồng Tư vấn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến Hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Bình Thuận;*

*Theo đề nghị của Hội đồng Tư vấn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến Hệ thống bảo đảm chất lượng và Trưởng Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành hệ thống tài liệu thuộc Hệ thống Bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Bình Thuận (Danh mục tài liệu theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Các tài liệu được đề cập trong Điều 1 có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây của Trường không đúng theo quy định trong hệ thống tài liệu này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp; Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; Hội đồng Tư vấn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến Hệ thống Bảo đảm chất lượng, các trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Thành viên HĐ.TVXDHTBĐCL;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Đỗ Huy Sơn**

**PHỤ LỤC****Danh mục Hệ thống tài liệu của Hệ thống bảo đảm chất lượng***(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-CĐBT ngày ... tháng .... năm 2023 của Hiệu trưởng)*

| <b>TT</b> | <b>Tên tài liệu</b>                                                               | <b>Mã hiệu</b>       | <b>Lần ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|----------------|
| 1         | Chính sách chất lượng                                                             | CSCL                 | 1/0                 |                |
| 2         | Mục tiêu chất lượng                                                               | MTCL                 | 1/0                 |                |
| 3         | Sổ tay chất lượng                                                                 | STCL_01_P.KTh        | 1/0                 |                |
| 4         | Quy trình Kiểm soát tài liệu bảo đảm chất lượng                                   | QTKSTL_02_P.KTh      | 1/0                 |                |
| 5         | Quy trình Đánh giá nội bộ                                                         | QTĐGNB_03_P.KTh      | 1/0                 |                |
| 6         | Quy trình Kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục, phòng ngừa, cải tiến | QTKSKPH_04_P.KTh     | 1/0                 |                |
| 7         | Quy trình Xử lý văn bản                                                           | QTXLVB_05_P.TCHCTH   | 1/0                 |                |
| 8         | Quy trình Tổ chức tuyển sinh                                                      | QTTS_06_P.ĐT         | 1/0                 |                |
| 9         | Quy trình Làm thủ tục nhập học                                                    | QTNH_07_P.ĐT         | 1/0                 |                |
| 10        | Quy trình Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV                                     | QTĐGKQRL_08_P.CTHSSV | 1/0                 |                |
| 11        | Quy trình Đánh giá kết quả học tập của HSSV                                       | QTĐGKQHT_09_P.ĐT     | 1/0                 |                |
| 12        | Quy trình Cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học                                   | QTCB_10_P.ĐT         | 1/0                 |                |
| 13        | Quy trình Giảng dạy                                                               | QTGD_11_P.ĐT         | 1/0                 |                |
| 14        | Quy trình Mời giảng                                                               | QTMG_12_P.ĐT         | 1/0                 |                |
| 15        | Quy trình Tổ chức thi                                                             | QTTCT_13_P.KTh       | 1/0                 |                |
| 16        | Quy trình Xét, công nhận tốt nghiệp                                               | QTXCNTN_14_P.ĐT      | 1/0                 |                |
| 17        | Quy trình Tuyển dụng nhân sự                                                      | QTTD_15_P.TCHCTH     | 1/0                 |                |
| 18        | Quy trình Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý                                      | QTQH_16_P.TCHCTH     | 1/0                 |                |

| <b>TT</b> | <b>Tên tài liệu</b>                                                            | <b>Mã hiệu</b>         | <b>Lần ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------|----------------|
| 19        | Quy trình Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, viên chức, người lao động         | QTĐTBD_17_P.TCHCTH     | 1/0                 |                |
| 20        | Quy trình Đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, viên chức, người lao động        | QTĐGXL_18_P.TCHCTH     | 1/0                 |                |
| 21        | Quy trình Thực tập nghề nghiệp của nhà giáo                                    | QTTTNG_19_P.ĐT         | 1/0                 |                |
| 22        | Quy trình Xây dựng, lựa chọn chương trình đào tạo                              | QTXDCTĐT_20_P.ĐT       | 1/0                 |                |
| 23        | Quy trình Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo                              | QTBSCCTĐT_21_P.ĐT      | 1/0                 |                |
| 24        | Quy trình Biên soạn, chỉnh sửa và thẩm định giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ | QTXDGTĐT_22_P.ĐT       | 1/0                 |                |
| 25        | Quy trình Mua sắm, sửa chữa tài sản, thiết bị                                  | QTMSSC_24_P.TCHCTH     | 1/0                 |                |
| 26        | Quy trình Kiểm kê, thanh lý tài sản, thiết bị                                  | QTKKTL_27_P.TCHCTH     | 1/0                 |                |
| 27        | Quy trình Quản lý, sử dụng thiết bị phục vụ dạy học                            | QTQLTBDH_28_TT.TTTVTB  | 1/0                 |                |
| 28        | Quy trình Phục vụ bạn đọc                                                      | QTPVBĐ_29_TT.TTTVTB    | 1/0                 |                |
| 29        | Quy trình Quản lý xưởng                                                        | QTQLX_30_K.KT          | 1/0                 |                |
| 30        | Quy trình Thanh toán, tạm ứng, thanh toán tạm ứng                              | QTTTTU_31_P.TV         | 1/0                 |                |
| 31        | Quy trình Quản lý thu, trả học phí của HSSV                                    | QTTHP_32_P.TV          | 1/0                 |                |
| 32        | Quy trình Thanh toán chế độ cho học sinh dân tộc thiểu số                      | QTCĐHSDTTS_33_P.TV     | 1/0                 |                |
| 33        | Quy trình Giải quyết chế độ, chính sách cho HSSV                               | QTCĐCSHSSV_34_P.CTHSSV | 1/0                 |                |
| 34        | Quy trình Xét khen thưởng,                                                     | QTKTHSSV_35_P.CTHSSV   | 1/0                 |                |

| TT | Tên tài liệu                                                                 | Mã hiệu                | Lần ban hành | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------|---------|
|    | học bổng cho HSSV                                                            |                        |              |         |
| 35 | Quy trình Xử lý kỷ luật HSSV                                                 | QTXLKLHSSV_36_P.CTHSSV | 1/0          |         |
| 36 | Quy trình Tiếp nhận HSSV nội trú ký túc xá                                   | QTTNKTX_37_TT.HTSV     | 1/0          |         |
| 37 | Quy trình Xử lý các vi phạm nội trú của HSSV                                 | QTXLVPNT_38_TT.HTSV    | 1/0          |         |
| 38 | Quy trình Lấy ý kiến phản hồi của các bên có liên quan về chất lượng đào tạo | QTLYKPH_39_P.KTh       | 1/0          |         |

*Danh sách có 38 tài liệu./.*